



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **8067**BC-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19** tháng 12 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **V/v tình hình thị trường và các giải pháp ổn định thị trường mặt hàng thịt heo từ nay đến Tết Canh Tý 2020**

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sửa năm 2019 – Tết Canh Tý 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 9219/BCT-TTTN ngày 04/12/2019 của Bộ Công Thương về dự báo nhu cầu thị trường về sản phẩm chăn nuôi;

Sở Công Thương phối hợp Sở Tài Chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Quản lý An toàn Thực phẩm tiến hành kiểm tra công tác chuẩn bị nguồn hàng của các doanh nghiệp bình ổn thị trường mặt hàng thịt heo như: Vissan, CP Việt Nam, San Hà, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn...; làm việc với 02 chợ đầu mối thịt heo (Bình Điền, Hóc Môn), Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai, Hiệp hội chăn nuôi tỉnh Đồng Nai; qua đó báo cáo tình hình cung cầu và các giải pháp ổn định mặt hàng thịt heo từ nay đến Tết Canh Tý 2020 như sau:

## **I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG MẶT HÀNG THỊT HEO**

### **1. Tình hình cung cầu, giá cả thị trường thịt heo:**

Trong nước, giá heo hơi hiện đang ở mức khá cao, trong đó khu vực phía Nam dao động 80.000 - 83.000 đồng/kg; tăng gấp đôi so với đầu tháng 9/2019 (dao động 40.500 – 42.500 đồng/kg). Nguyên nhân chủ yếu do dịch tả heo châu Phi diễn biến phức tạp, lan rộng 63/63 tỉnh, thành trên cả nước, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động chăn nuôi; trong đó có các khu vực chăn nuôi trọng điểm và lân cận Thành phố như Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An... Cụ thể:

- Heo nhiễm bệnh bị buộc tiêu hủy, các vùng nuôi nhiễm dịch bị hạn chế tái đàn là 02 nguyên nhân chính làm tổng đàn heo cả nước giảm khoảng 30% so với năm 2018; trong đó riêng tỉnh Đồng Nai giảm 52,4% so với thời điểm tháng 4/2019, hiện duy trì ở mức 1.285.628 con.

- Ngoài ra, chi phí chống dịch tăng, làm chi phí chăn nuôi tăng cũng là một nguyên nhân trực tiếp làm giá heo hơi tăng.

- Một nguyên nhân khác làm tăng giá thịt heo: do ảnh hưởng của dịch, hoạt động chăn nuôi heo của các hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề, đàn heo giảm mạnh. Hoạt động chăn nuôi của các doanh nghiệp lớn được tổ chức tốt, thiệt hại

ít hơn nên vẫn duy trì sản lượng (hoặc chỉ giảm nhẹ), nhờ đó gia tăng thị phần. Tuy nhiên, do không được hỗ trợ thiết hại khi heo bị nhiễm bệnh, buộc tiêu hủy như các hộ gia đình; các doanh nghiệp chăn nuôi cộng phần thiết hại này vào cơ cấu chi phí chăn nuôi, góp phần nâng giá bán ra.

## **2. Tình hình tiêu thụ**

- Tổng sản lượng tiêu thụ toàn thị trường giảm khoảng 20%, trong đó kênh phân phối hiện đại sức mua giảm nhẹ, kênh chợ truyền thống giảm mạnh (khoảng 30%), nguyên nhân do tâm lý người tiêu dùng lo ngại dịch bệnh, ngại mua kênh chợ truyền thống.

- Riêng sản lượng tiêu thụ tại hệ thống điểm bán hàng bình ổn thị trường như Saigon Co.op, Satra, Vissan... tăng do giá cả ổn định, đảm bảo chất lượng, có truy xuất nguồn gốc.

- Sản lượng tiêu thụ các mặt hàng như thịt gia cầm, rau củ quả... tăng 10-15% do là sản phẩm thay thế thịt heo, giá ổn định..

## **3. Tình hình nhập khẩu khẩu thịt heo**

Hiện tại, có 24 quốc gia, vùng lãnh thổ có đủ điều kiện xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt vào Việt Nam gồm: Úc, Austria, Bỉ, Braxin, Canada, Đan Mạch, Pháp, Đức, Hungary, Ấn Độ, Ai-Len, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lithuania, Malaysia, Hà Lan, New Zealand, Tây Ban Nha, Ba Lan, Hoa Kỳ, Nga và Mexico. Tất cả các sản phẩm từ động vật trên cạn (trong đó có thịt heo) trước khi nhập khẩu vào Việt Nam đều phải thực hiện thủ tục kiểm dịch động vật. Cục Thú y – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan thực hiện thủ tục này.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 10/12/2019, lượng thịt heo nhập khẩu qua cửa khẩu Thành phố đạt 13.231 tấn, tăng 7.130 tấn (117 %) so cùng kỳ 2018. Trong đó, nhập khẩu nhiều nhất từ các nước: Braxin, Ba Lan, Canada, Hoa Kỳ, Đức, Úc, Đan Mạch... Lượng thịt nhập khẩu tăng chủ yếu do giá thịt heo nhập khẩu chỉ tương đương khoảng 70% giá heo trong nước (sau khi cộng thuế và chi phí liên quan). *(Đính kèm số liệu nhập khẩu thịt heo)*

Do thói quen người tiêu dùng vẫn còn ưa thích sử dụng thịt nóng, nên hiện nay thịt heo đông lạnh (đảm bảo chất lượng) cung ứng trực tiếp cho người tiêu dùng vẫn còn hạn chế; chủ yếu cung ứng cho các hoạt động sản xuất thực phẩm chế biến, nhà hàng, bếp ăn... Tuy nhiên, sản lượng hàng nhập khẩu gia tăng đã góp phần hạn chế đà tăng của giá heo hơi trong nước thời gian qua, cần được khuyến khích trong thời gian tới.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TỪ NAY ĐẾN TẾT CANH TÝ 2020**

### **1. Các giải pháp đã triển khai**

Ngay từ khi dịch tả heo châu phi xâm nhập vào Việt Nam, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương; ngày 18/3/2019, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch số 1532/KH-SCT về ứng phó khẩn cấp đối



với Dịch tả heo Châu Phi và các giải pháp đảm bảo cân đối cung – cầu mặt hàng thịt heo. Đến nay Sở Công Thương đang phối hợp các sở ngành triển khai các giải pháp trong tình huống thị trường giai đoạn 2 (nguồn cung giảm, giá tăng), cụ thể:

- Theo dõi sát thị trường thịt heo và thực phẩm thay thế: thịt gia cầm, rau củ quả...

- Quán triệt, triển khai hiệu quả Chương trình Bình ổn thị trường; đôn đốc doanh nghiệp tiếp tục chủ động nguồn hàng, đẩy mạnh cung ứng thịt heo.

- Xử lý kịp thời các thông tin sai lệch về thị trường thịt heo.

- Kích cầu các mặt hàng thay thế: thịt gia cầm, rau củ quả... Hiện các doanh nghiệp bình ổn thị trường thịt gia cầm như San Hà, Ba Huân... đều đã xây dựng phương án tăng nguồn cung.

- Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu thịt heo.

- Kích cầu thị trường thịt heo đông lạnh: tuyên truyền, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng thịt đông lạnh, tăng cường cung ứng thịt đông lạnh phục vụ chế biến thức ăn làm sẵn, thực phẩm chế biến...

## **2. Kiến nghị các giải pháp thời gian tới**

### ***- Về giá bán hàng bình ổn thị trường:***

Hiện nay, một số doanh nghiệp chủ động được nguồn heo hơi do tự chăn nuôi như Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, CP Việt Nam đều cam kết cung ứng tăng sản lượng bình ổn thị trường với giá bán đã được Sở Tài chính công bố; các Công ty khác đề xuất tăng giá bán do giá thu mua heo hơi tăng; trong khi đó, theo Hiệp hội chăn nuôi Đồng Nai, giá bán hiện nay đã vượt kỳ vọng lợi nhuận cho hoạt động chăn nuôi.

Ý kiến của Sở Tài chính: hiện nay tại Thành phố, lượng cung thịt heo vẫn đảm bảo đầy đủ trong khi sản lượng tiêu thụ giảm nhưng giá vẫn tăng và đang có xu hướng tiếp tục tăng. Diễn biến giá hiện nay hoàn toàn không phù hợp quy luật cung cầu của thị trường nên các giải pháp quản lý thông qua hình thức điều chỉnh giá bán không phát huy tác dụng trong trường hợp này.

Trên cơ sở đó, Sở Công Thương kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố duy trì mức giá do Sở Tài chính đã công bố ngày 13/11/2019.

### ***- Về bổ sung nguồn cung thịt heo, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố:***

+ Có văn bản kiến nghị các cơ quan trung ương có chính sách tăng cường nhập khẩu thịt heo đông lạnh, heo hơi từ các nước lân cận (chưa nhiễm dịch hoặc có thể kiểm soát dịch), đồng thời có chính sách hỗ trợ giảm hoặc miễn thuế suất đối với mặt hàng thịt heo nhập khẩu... trong giai đoạn hiện nay.

+ Có văn bản kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có giải pháp khuyến khích tái đàn đối với các cơ sở chăn nuôi có cơ sở vật chất tốt, đảm bảo khả năng phòng, chống dịch (kể cả trong vùng nhiễm dịch).

+ Giao Sở Công Thương tiếp tục có các giải pháp tổ chức kết nối, hỗ trợ các công ty chăn nuôi gia súc mở rộng thị trường, đưa sản phẩm thịt heo cung ứng trực tiếp cho người tiêu dùng (đã giết mổ, pha lóc) thông qua hệ thống phân phối của Thành phố.

**- Về công tác truyền thông, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố:**

+ Giao Sở Thông tin Truyền thông thông cáo báo chí, đài truyền hình, đài phát thanh thông tin rộng rãi đến người dân thành phố thay đổi thói quen sử dụng nguồn thịt heo đông lạnh nhập khẩu thay thế thịt heo nóng hoặc sử dụng các mặt hàng thay thế như thịt gà, thịt gia cầm, trứng gia cầm và các loại thủy hải sản như tôm, cua, cá...

+ Giao Ban Quản lý An toàn thực phẩm tăng cường công tác truyền thông về việc sử dụng thịt heo đông lạnh góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm, đồng thời hướng dẫn sử dụng, phương pháp chế biến để bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

+ Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Sở ngành Thành phố tuyên truyền, vận động các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ hộp, hệ thống siêu thị, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tăng cường sử dụng nguồn nguyên liệu thịt heo đông lạnh, nhập khẩu để chế biến sản phẩm, đặc biệt là các loại thực phẩm thiết yếu phục vụ Tết nguyên đán như bánh chưng, bánh tét, thịt kho trứng, Lạp xưởng, xúc xích... để đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho người dân Thành phố.

Trên đây là báo cáo của Sở Công Thương về tình hình thị trường và các giải pháp ổn định thị trường mặt hàng thịt heo từ nay đến Tết Canh Tý 2020. Kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Trần Vĩnh Tuyền – PCT UBND Thành phố;
- Bộ Công Thương, Vụ TTTN-BCT;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- VP.UBNDTP/KT;
- Ban Giám đốc; P. KHTC;
- Lưu VT, PQLTM. Đồng

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: Nguyễn Huỳnh Trang  
Email: nhtrang.sct@tphcm.gov.vn  
Cơ quan: Sở Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh  
Chức vụ: Phó Giám đốc  
Thời gian ký: 19.12.2019  
08:50:57 +07:00  
**Nguyễn Huỳnh Trang**



**Tình hình nhập khẩu thịt heo 12 tháng 2019 – TP.HCM**  
(tính đến 10/12/2019)

STT		12 THÁNG 2019		12 THÁNG 2018		SO SÁNH		Tỷ lệ (%) năm 2019 so với năm 2018
		LƯỢNG (TẤN)	Kim Ngạch (1.000 USD)	LƯỢNG (TẤN)	Kim Ngạch (1.000 USD)	LƯỢNG (TẤN)	Kim Ngạch (1.000 USD)	LƯỢNG
	<b>TỔNG</b>	<b>13.231</b>	<b>26.659</b>	<b>6.101</b>	<b>12.177</b>	<b>7.130</b>	<b>14.482</b>	<b>117</b>
1	BRAXIN	6.374	12.627,4	2.644	5.801,1	3.730	6.826	
2	BA LAN	2.225	4.504,2	2.076	3.678	149	826	
3	CA NA ĐA	1.201	2.075			1.201	2.075	
4	HOA KỲ	994	2.105	311	827	683	1.278	
5	ĐỨC	643	661	481	536	162	125	
6	ÚC	624	564	250	321	374	243	
7	ĐAN MẠCH	222	367	112	176	110	191	
8	BỈ	181	441,1			181	441	
9	TÂY BAN NHA	181	608,2	42	187	139	421	
10	PHÁP	177	400	83	307	94	93	
11	ACHENTINA	169	436			169	436	
12	HÀ LAN	134	273	69	169	65	104	
13	ITALIA	50	76					
14	NHẬT BẢN	28	73,1					
15	ALBANIA	25	42					
16	MALAIXIA	3	81,3	5	139	-2	-58	
17	ANH	0	1.266					
18	AILEN	0	59					
19	GEORGIA			28	35			
20	HUNGARI			0	0,6			

